

# Tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường làng nghề đan lát cho học sinh xã Sính Lũng, huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang

Nguyễn Cảnh Phương<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam.  
Email: phuongnguyencanh@gmail.com

Nhận ngày 1 tháng 12 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 4 tháng 1 năm 2021.

**Tóm tắt:** Nghề đan lát truyền thống đã trở thành nghề phụ làm lúc nông nhàn của người Cơ Lao xã Sính Lũng, huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang. Nghề này được duy trì và gìn giữ từ thời cha ông truyền dạy lại, với nhiều sản phẩm thủ công tinh xảo không chỉ giúp người dân địa phương có thêm việc làm, tăng thu nhập, mà còn giúp duy trì và phát triển nghề truyền thống của dân tộc Cơ Lao. Tuy nhiên hiện nay, nhiều sản phẩm bằng nhựa đã được người Cơ Lao sử dụng thay cho các sản phẩm đan lát truyền thống, dẫn đến hệ lụy là môi trường làng nghề bị ô nhiễm tăng do lượng rác thải sinh hoạt từ các sản phẩm nhựa. Để giữ gìn và phát huy làng nghề đan lát truyền thống, cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường làng nghề.

**Từ khóa:** Dân tộc Cơ Lao, môi trường, nghề đan lát.

**Phân loại ngành:** Dân tộc học

**Abstract:** The traditional profession of weaving using bamboo... has become a sideline job that Co Lao ethnic people in Sinh Lung Commune, Dong Van District, Ha Giang Province do during the agricultural slack season. The profession has been maintained and preserved since their ancestors' time, with many sophisticated handicrafts that help the locals not only in terms of employment and income raising, but also in the maintenance and development of the tradition. However, at present, many plastic products are used by Co Lao people instead of such traditional woven ones, polluting the environment of the craft village as a result of the domestic waste from the plastics. In order to preserve and promote the traditional craft village, it is necessary to step up dissemination and education on the protection of its environment.

**Keywords:** Co Lao ethnic group, environment, weaving profession.

**Subject classification:** Ethnology

## 1. Đặt vấn đề

Xã Sính Lũng, huyện Đông Văn là nơi cư trú chủ yếu của người Cơ Lao Xanh và người Cơ Lao Trắng. Nơi đây mang những đặc điểm địa hình, khí hậu, thủy văn của vùng núi đá sơn nguyên và là một trong những huyện có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt nhất ở Hà Giang. Hệ canh tác nông nghiệp chủ yếu ở Đông Văn là nương rẫy, với hai hình thức canh tác: nương định canh và nương du canh (hiện nay không còn). Nương định canh là những mảnh đất đã có chủ, gần bản làng, trồng cây lương thực, hoa màu, với trình độ thâm canh cao. Nương định canh bao gồm: vườn nhà, nương trồng ngô, lanh, khoai, lạc, rau, đậu, cây ăn quả. Ngoài canh tác nương rẫy, người Cơ Lao ở xã Sính Lũng không có ruộng nước hoặc bất cứ một loại hình canh tác nào khác, bởi núi đá tai mèo chiếm gần như đại đa số diện tích tự nhiên ở huyện Đông Văn. Rừng ở đây có diện tích ít, song tài nguyên rừng giàu, vừa là tiềm năng khai thác du lịch, vừa là nguồn tạo ra vùng nguyên liệu phục vụ nền công nghiệp sản xuất chế biến nông lâm sản. Đặc biệt phát triển các loại cây dưới tán rừng như các loại cây dược liệu thảo quả, tam thất... Xã Sính Lũng nằm trọn trong vùng núi đá với tổng diện tích tự nhiên 2.016 ha, trong đó chỉ có 578 ha đất canh tác lẫn đá; 351,4 ha nương hóc đá; 24 ha đất thổ cư, còn lại là diện tích núi đá trọc (1.667,4 ha). Toàn xã có 9 bản, trong đó 3 bản Khá Đê, Má Chè và Cá Ha là địa bàn cư trú của người Cơ Lao, 7 làng còn lại là của người Hmông [3].

Các bản Khá Đê, Má Chè và Cá Ha nằm gọn trong khu vực chân các ngọn núi Mã Chè về phía Đông, Gò Dứ về phía Tây, Pao Gò U và Mi Xính về phía Bắc, Há Đê, Lá Tà về phía Nam. Ở vùng này giao thông đi lại khó khăn, đường liên làng, liên xã chủ yếu là đường mòn trên sườn núi đá tai mèo. Từ năm 2010, với sự hỗ trợ của Nhà nước và người dân, hệ thống đường bê tông về cơ bản đã được trải về trung tâm các bản.

Địa bàn cư trú của người Cơ Lao ở Khá Đê, Má Chè, Cá Ha đều thiếu nước trầm trọng. Cả xã không có bất cứ một đoạn suối, hoặc khe lạch nào. Cư dân các bản làng phải đi xa 4 - 20 km để lấy nước ăn. Vì thế, nước cho trồng trọt ở Sính Lũng hoàn toàn dựa vào thời tiết. Từ năm 2000, Quỹ phát triển cộng đồng (HRM) đã cấp cho mỗi hộ xi-măng và tiền để xây bể chứa nước mưa. Hệ thống bể chứa này đã hoàn thiện, được đưa vào sử dụng, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Bên cạnh đó, tỉnh Hà Giang và huyện Đông Văn còn xây dựng hệ thống hồ treo để trữ nước mưa cho người dân ở đây.

Đất đai khan hiếm, canh tác ngô trên các nương hóc đá, đất lẫn đá, là hoạt động trồng trọt chủ đạo của cư dân ở đây. Để lấy gỗ làm nhà, người dân ở đây trồng thông, sa mộc và bương. Chính sự hiểm trở của núi đá, nghèo nàn của rừng trong vùng mà hoạt động chiếm đoạt tự nhiên ở Sính Lũng cũng như ở Má Chè và Cá Ha gần như không tồn tại. Rừng nghèo ở đây chỉ có thể cung cấp cho họ củi, rau chăn nuôi gia súc với số lượng ít ỏi.

Sự khắc nghiệt của môi trường tự nhiên ở Sính Lũng đã tác động lớn đến mọi hoạt động sinh kế của đồng bào Cơ Lao nơi đây. Vốn sinh sống trên các địa bàn vùng núi cao

nên người Cơ Lao ở đây sử dụng nhiều nhất các nguyên liệu chủ yếu từ rừng là nứa, giang, vầu, tre gai, trúc, guột hay mây trong sinh hoạt. Bởi xung quanh nơi cư trú của đồng bào Cơ Lao chủ yếu là những cánh rừng tre, trúc, sa mộc thuận lợi cho phát triển nghề đan lát và nghề mộc. Người Cơ Lao khai thác tre, trúc vào cuối đông, đầu xuân (từ tháng 10 năm trước đến tháng 1, tháng 2 năm sau). Khi quy hoạch vùng nguyên liệu dành cho đan lát, đồng bào không thu hoạch măng để cho phát triển tự nhiên, bảo vệ nguồn nguyên liệu.

Tùy theo loại nguyên liệu thì người dân đều có chức năng sử dụng riêng để phù hợp với từng loại sản phẩm đan lát, như: vầu, giang thường chỉ dùng đan hòm đựng quần áo, thúng, mẹt; tre dùng để đan gùi, quây tầu; nứa dùng để đan sọt, bồ đựng thóc... Những sản phẩm đan lát của dân tộc Cơ Lao xã Sính Lũng mang những đặc điểm riêng của dân tộc mình và đều có chức năng sử dụng nhất định. Điều đó đã tạo những dấu ấn lớn trong hoạt động sinh kế của họ; đây chính là những thích ứng tuyệt vời để tồn tại và phát triển, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay. Tuy vậy, do giao lưu tiếp biến văn hóa gia tăng và xu hướng chuyển sang kinh tế thị trường, các sản phẩm bằng nhựa đã và đang được người dân sử dụng thay thế dần các sản phẩm đan lát bằng nguyên liệu tự nhiên. Điều này dẫn tới hệ lụy ô nhiễm môi trường làng nghề từ các sản phẩm bằng nhựa. Trong khi đó, công tác tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường làng nghề cho người dân, đặc biệt cho các học sinh còn hạn chế. Trên cơ sở khái lược nghề đan lát và vấn đề môi trường, bài viết này phân tích và đề xuất giải pháp đẩy mạnh

công tác tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường làng nghề đan lát cho học sinh xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

## **2. Nghề đan lát của người Cơ Lao xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang và vấn đề môi trường**

Cùng với nghề mộc, nghề đan lát của người Cơ Lao cũng có truyền thống từ lâu đời. Từ xa xưa, nghề đan lát của họ cung cấp sản phẩm để trao đổi, bán cho nhiều tộc người khác trong vùng. Khác với nghề mộc, việc đan lát được thực hiện quanh năm, song cũng không thoát khỏi tính mùa vụ và tranh thủ những khi nông nhàn. Công việc đan lát đa phần phục vụ cho hoạt động mang vác như gùi và sinh hoạt trong gia đình. Nguyên liệu chính dùng để đan lát là tre và trúc. Tùy vào loại sản phẩm, người Cơ Lao chế nhiều loại nan và kiểu đan (nong một, nong đôi, nong ba) hay kết hợp nhiều loại. Các sản phẩm đan lát của người Cơ Lao chủ yếu là đồ gia dụng, gồm có: mẹt, sàng, gùi, bồ, cọt... Việc đan lát trong các làng đều do đàn ông thực hiện, vào những khi nông nhàn, thường là cuối năm [5]. Tuy vậy, trong những năm gần đây, nghề đan lát ở Cơ Lao có phần suy giảm mạnh do tác động mạnh mẽ của cơ chế kinh tế thị trường. Mặc dù được hỗ trợ nguồn vốn từ Quyết định 755/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015 và được tỉnh Hà Giang công nhận là “Làng nghề đan lát dân tộc Cơ Lao” vào

năm 2013 [6], nhưng đến nay chỉ có 30 hộ gia đình tham gia làng nghề; trong đó khoảng 10 hộ có tay nghề vững vàng. Nghề đan lát nơi đây có quy mô sản xuất nhỏ lẻ; sản phẩm làm ra chưa đa dạng, chủ yếu là các vật dụng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân trong huyện. Các hộ làm nghề vẫn còn nặng hình thức sản xuất tự cung tự cấp, do đó chưa hình thành sản xuất theo hướng hàng hóa. Nghề nhân và các lao động chưa sống được bằng nghề do thu nhập ít ỏi mà phải bỏ ra nhiều công sức. Cả thôn Má Chè còn 6 nghệ nhân có tay nghề cao nhưng việc truyền nghề lại chưa được tổ chức bài bản mà mới chỉ nằm trong định hướng của xã. Cụ Văn Phóng Sài 82 tuổi ở thôn Má Chè vẫn đau đầu chuyện truyền nghề cho con cháu. Cụ Sài cho hay, đan lát là nghề ngày xưa cha ông để lại nay chỉ mong làm sao truyền lại nghề cho con cháu. Lâu nay, các vật dụng đan lát luôn gắn liền với người Cơ Lao, đặc biệt là quây tấu - một vật dụng không thể thiếu của người vùng cao mỗi khi lên nương hay xuống chợ. Tới nay, mới có vài người học được cách đan quây tấu cụ truyền dạy. Nghề đan lát thường làm lúc rảnh rỗi; vào những mùa hết tre, trúc thì rất ít người đan [6]. Văn Mí Dừng là một trong số ít thanh niên ở xã Sính Lũng thích thú với nghề đan lát. Dừng chia sẻ: cũng biết đan lát là nghề của cha ông để lại, nhưng nghề này thu nhập không được là bao. Để đan được một vật dụng bằng tre rất tốn công và phải trải qua nhiều công đoạn. Một chiếc quây tấu thường phải đan trong vòng 3 ngày, nhưng giá chỉ khoảng 150.000đ/chiếc - 200.000đ/chiếc. Việc tiêu thụ các vật dụng đan được lại bấp bênh, nhiều lúc đem ra chợ

phiên rất khó bán [6]. Bà Lục Thị Thu Nhâm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn cho biết: sau nhiều năm kêu gọi hỗ trợ phát triển làng nghề đan lát của đồng bào Cơ Lao, đến năm 2016 xã mới nhận được khoản hỗ trợ 60 triệu đồng. Xã đang xem xét sử dụng số tiền này vào ưu tiên giải quyết vấn đề nào trước bởi việc phát triển làng nghề đan lát gặp rất nhiều khó khăn. Các sản phẩm đan lát được làm hoàn toàn thủ công nên quy trình sản xuất chậm. Đến nay, vẫn chưa phát triển được vùng nguyên liệu trong khi nguồn tre, trúc tại chỗ luôn thiếu, nhiều lúc phải nhập từ nơi khác, do đó rất khó để phát triển sản xuất hàng hóa. Thời gian qua, xã Sính Lũng đã định hướng và khuyến khích các hộ thử nghiệm làm một số sản phẩm đan lát nhỏ phục vụ khách du lịch. Tuy nhiên, tình hình chưa mấy khả quan [6]. Hiện tại, vẫn chưa có mối liên kết được thiết lập để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm đan lát của đồng bào Cơ Lao tại xã Sính Lũng. Trong khi đó, ghi nhận tại chợ Đồng Văn và một số cửa hàng lưu niệm trong huyện cho thấy, những sản phẩm đan lát truyền thống của người Cơ Lao đang phải cạnh tranh với một số vật dụng cùng loại từ nơi khác có giá cả mềm hơn [6].

Trong bối cảnh hội nhập, giao lưu tiếp biến văn hóa và kinh tế thị trường, đồ đan lát bằng nhựa được bán nhiều ở chợ, đẹp và rẻ hơn. Qua khảo sát điều tra của Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam cho thấy, các sản phẩm đồ nhựa như gùi, rổ, rá, túi nilon... được sử dụng rất phổ biến không chỉ với người Cơ Lao nói riêng, mà cả trong cộng đồng các dân tộc ở huyện Đồng Văn nói chung. Có thể nhận thấy điều này qua các

phiên chợ hay trong sinh hoạt hằng ngày của người dân. Hiện nay, người Hmông, người Cơ Lao đi chợ không hiếm người sử dụng gùi bằng nhựa tổng hợp. Gùi làm bằng nhựa tổng hợp được bày bán với giá từ 120.000đ/chiếc đến 150.000đ/chiếc. Trong khi đó, gùi đan truyền thống đắt hơn từ 2 - 3 lần. Khảo sát tại phiên chợ Đồng Văn (được tổ chức vào chủ nhật hằng tuần) và phiên chợ xã Sính Lũng (tổ chức 6 ngày/tuần), có thể nhận thấy các sản phẩm đồ đan lát bằng nguyên liệu tre, trúc ít được bày bán. Qua khảo sát phiên chợ Đồng Văn vào tháng 7 và tháng 9 năm 2019, sản phẩm đồ đan bằng tre, trúc chỉ có 3 sạp hàng bày bán nhưng đều là sản phẩm của người Hmông làm và bán [1]. Qua khảo sát các hộ gia đình Cơ Lao, có thể dễ dàng nhận thấy các đồ dùng sinh hoạt bằng nhựa đã và đang dần thay thế các đồ đan lát truyền thống trong đời sống của người Cơ Lao nơi đây. Vốn là một tộc người sống dựa vào núi rừng, hình thái kinh tế tự cung tự cấp, các vật dụng sử dụng trong sinh hoạt gia đình đa phần có nguồn gốc tự nhiên như: bát gỗ, thìa gỗ, rổ, rá, mẹt, sàng, gùi... được làm bằng tre trúc sẵn có ở địa phương. Nhưng hiện nay, có khá nhiều đồ nhựa đã được người dân Cơ Lao sử dụng như gùi bằng nhựa tổng hợp thay cho chiếc gùi đan truyền thống; rổ, rá bằng nhựa, xô nhựa thay cho chiếc thùng đựng nước bằng gỗ; chậu nhựa được thay thế những chiếc chậu gỗ truyền thống... thậm chí bát ăn cơm cũng bằng nhựa. Ngoài ra, có khá nhiều đồ đựng thức ăn, đồ dùng trong sinh hoạt được thay thế bằng đồ nhựa, túi nilon... đang dần phổ biến ở đây. Điều này dẫn đến hệ lụy là rác thải sinh hoạt từ các vật dụng hư hỏng từ thành phần nhựa ngày càng

được tích lũy trong cộng đồng. Mặt khác, do thói quen sinh hoạt của người dân cũng như địa bàn vùng sâu, vùng xa, chưa có đội ngũ thu gom và phân loại rác nên rác thải sinh hoạt được vứt, để khá tùy tiện. Từ năm 2010, xã đã có các đợt tuyên truyền về xử lý rác thải song chủ yếu hình thức xử lý rác vẫn là chôn lấp hoặc đốt. Đối với rác hữu cơ, phương pháp này có thể có hiệu quả song với rác thải từ nhựa, túi nilon thì việc chôn lấp hay đốt đều tiềm ẩn nhiều vấn đề về ô nhiễm môi trường lâu dài.

### **3. Công tác tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường làng nghề đan lát cho học sinh ở xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang**

Trường Phổ thông Dân tộc bán trú tiểu học và Trung học cơ sở Sính Lũng thực hiện công tác đưa nghề truyền thống vào trường học bằng cách tuyên truyền giáo dục và dạy nghề đan lát truyền thống cho các em học sinh tại trường. Trường Phổ thông Dân tộc bán trú tiểu học và Trung học cơ sở Sính Lũng gồm 1 trường chính và 7 điểm trường. Năm học 2019-2020, trường có 628 học sinh (541 em học bán trú từ lớp 1 đến lớp 9), trong đó có 111 em là người Cơ Lao. Từ năm 2016, trường đã tổ chức 4 câu lạc bộ (CLB) gồm: CLB Mỹ thuật, CLB Dân ca dân vũ, CLB Thể dục và CLB Đan lát truyền thống. CLB đan lát truyền thống có 24 em học sinh các cấp và sinh hoạt được duy trì đều đặn vào các buổi chiều thứ 3 và thứ 5 hằng tuần. Dưới sự giúp đỡ của người dân địa phương biết đan lát như ông Văn Chúng Chính,

Lâu Mí Chúng, Lâu Văn Phòng Sài, Văn Dũng Pao, Văn Sinh Lùng... và sự trợ giúp của các thầy cô trong nhà trường, các em học sinh đã được trao truyền các cách lựa chọn tre, trúc, cách đan lát truyền thống của người Mông và người Cơ Lao ở đây. Một số sản phẩm làm ra của nhà trường đã được mang ra trưng bày tại các chương trình giới thiệu sản phẩm, của ngành giáo dục cấp huyện và cấp tỉnh.

Nhà sinh hoạt, đọc sách của nhà trường là một trong những địa điểm thường tổ chức hoạt động giáo dục và truyền dạy nghề đan lát cho học sinh. Các em học sinh phân nhóm và thực hành đan lát dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân người Cơ Lao. Anh Sinh Dũng Pò, 42 tuổi, người Cơ Lao truyền dạy các em học sinh trong CLB Đan lát truyền thống về cách chọn tre, cách đo cỡ trước khi cưa khúc, tùy thuộc mục đích đan cọt, đan bồ, sọt, gùi... mà độ dài có sự khác nhau; truyền dạy các em về cách đặt cỡ nan trước khi chẻ ống; pha, chẻ nan được thực hiện khi tre, trúc còn tươi, tùy thuộc mục đích sử dụng để pha độ dày của nan.

Trong nhà trường, sự tương tác giữa thầy, cô và các em học sinh thường xuyên hơn. Các thầy, cô tuyên truyền về giá trị của đồ đan lát bằng nguyên liệu tự nhiên. Đồng thời, nhấn mạnh tác hại của đồ nhựa, túi nilon đối với môi trường sống con người; tuyên truyền cho các em việc xả thải bừa bãi ra môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Với nhiệm vụ môi trường năm 2019, qua trao đổi với Ban giám hiệu nhà trường, đoàn công tác của Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam đã tổ chức phỏng vấn, quay phim, chụp ảnh và tổ chức lồng ghép tuyên truyền

giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng nguyên liệu tự nhiên trong sinh hoạt hằng ngày. Qua đó, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, định hướng, khuyến khích các em học sinh và thầy cô sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường bằng các đồ đan bằng tre, trúc, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người Mông và người Cơ Lao trên địa bàn xã.

Qua đợt nghiên cứu, khảo sát tại nhà trường có thể nhận thấy, việc đưa đan lát vào các chương trình học, xây dựng và tổ chức hoạt động CLB đan lát là một hướng đi đúng của chính quyền xã (có sự tham gia của trung tâm học tập cộng đồng) và nhà trường, giúp cho các em học sinh nắm bắt tốt hơn việc học, thực hành các môn thủ công trong chính khóa, hiểu biết và nắm vững các kỹ thuật đan lát cơ bản. Điều này góp phần bảo tồn nghề đan lát truyền thống của người Hmông và người Cơ Lao ở đây, từng bước hạn chế việc sử dụng các vật dụng sinh hoạt từ nhựa.

Dưới góc độ bảo vệ môi trường, có thể nói, toàn bộ quy trình tạo sản phẩm từ đan lát của người Cơ Lao đều thân thiện với môi trường tự nhiên. Cây tre, trúc đều là cây trồng tự nhiên, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu. Các công cụ dùng trong đan lát chỉ có dao, cưa, vò dòn nan. Qua khảo sát không có máy móc công nghiệp tham gia vào quá trình làm ra sản phẩm truyền thống. Sản phẩm làm ra cũng rất thân thiện với con người và môi trường.

Vấn đề đặt ra đối với nghề đan lát truyền thống ở Cơ Lao hiện nay chính là sự hấp dẫn, mẫu mã bị giảm nhiều. Nguyên nhân chính là do thời gian qua rất nhiều mẫu mã không có sự thay đổi, không có sự đa dạng của

sản phẩm, giá thành cao, chưa đủ sức cạnh tranh với đồ nhựa hiện bán tràn lan, giá rẻ, mẫu mã đẹp, thậm chí bền hơn các vật dụng từ đan lát hay nghề mộc truyền thống.

#### **4. Giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường làng nghề đan lát cho học sinh xã Sính Lũng, huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang**

*Thứ nhất*, tăng cường sự chỉ đạo các cơ quan ban ngành về công tác quản lý các làng nghề, hỗ trợ kinh phí và có chính sách đầu tư cho các làng nghề có điều kiện phát triển, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*Thứ hai*, bên cạnh việc học đan lát một cách đơn thuần, cần bổ sung, tăng cường công tác giáo dục việc sử dụng các đồ dùng thân thiện với môi trường là các sản phẩm từ đan lát tre trúc truyền thống. Các cấp học ở nhà trường cần thường xuyên tổ chức các buổi học ngoại khoá như đưa các em học sinh đến với môi trường, không gian sống của các vật dụng đan lát chứ không bó hẹp trong phạm vi nhà trường. Gọi mở cho các em học sinh tính tiện dụng, thân thiện của đồ đan từ tre, trúc, tác hại của việc sử dụng nhiều đồ dùng từ nhựa, túi nilon, thu gom và xử lý rác thải theo đúng cách... từng bước góp phần bảo vệ môi trường sống của chính các em và của người dân, góp phần bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống nghề đan lát của cộng đồng mình.

Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề; các hoạt động giao lưu, trao đổi nghề nghiệp giữa các làng nghề để các nghệ nhân có cơ hội học hỏi lẫn nhau.

*Thứ ba*, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về môi trường và phát triển bền vững nhằm xây dựng phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ môi trường. Môi trường ô nhiễm, các sự cố môi trường gia tăng ở vùng miền núi phía Bắc ảnh hưởng nghiêm trọng tới cuộc sống của đồng bào, không chỉ đơn thuần do phát triển kinh tế, thương mại hay do áp lực dân số mà còn là vấn đề phức tạp liên quan đến lối sống, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số. Để thay đổi thói quen, tập tục là cả vấn đề lớn, đòi hỏi công tác tuyên truyền, vận động phải kiên trì, và chắc chắn. Cần tăng cường kinh phí tuyên truyền để tuyên truyền đồng bào từ bỏ thói quen cũ canh tác cũ, phá rừng làm nương rẫy, sống rải rác ở trên núi cao hạ sơn, qui tụ thành làng bản, tránh nguy hiểm và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Chính quyền các cấp cùng với các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức phi chính phủ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số cùng chung tay, góp sức, tuyên truyền, giáo dục đồng bào nâng cao nhận thức về môi trường, từng bước hình thành quan niệm mới về phát triển và phát triển bền vững; tuyên truyền người dân sử dụng, bảo vệ tốt nguồn đất, nước, khai thác, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, khoáng sản. Tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về việc sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường trong sản xuất, chế biến và sử dụng các sản phẩm được làm từ nguyên liệu tự nhiên, không làm ô nhiễm đến môi trường sống và sức khỏe của cộng đồng. Sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền: tuyên truyền qua các phương tiện thông tin

đại chúng bằng tiếng, chữ viết phổ thông và tiếng dân tộc; tuyên truyền miệng; thực hiện lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc sinh hoạt cộng đồng; tổ chức các cuộc thi tuyên truyền gắn bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội bằng hình thức thi viết hoặc sân khấu hóa, chuyển thể thành những kịch bản có dùng ngôn ngữ, cách nói của đồng bào. Nội dung, cách thức tuyên truyền gắn với từng chương trình chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đối tượng cụ thể [2]. Đồng thời, khuyến khích nghệ nhân dân gian sử dụng tri thức bản địa từ nghề đan lát truyền dạy cho cán bộ bảo tàng, học sinh, sinh viên, công chúng tham quan tham gia trải nghiệm quy trình tạo ra một số sản phẩm thủ công hoàn toàn từ nguyên liệu tự nhiên, không ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của cộng đồng. Qua hoạt động củng cố thêm nhận thức, giữ gìn và phát triển làng nghề thủ công truyền thống gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng những nguyên liệu từ tự nhiên để phát triển bền vững.

*Thứ tư*, vận động khuyến khích các hộ sản xuất ở các làng nghề đầu tư công nghệ, thiết bị mới không ảnh hưởng đến môi trường; các cơ quan chức năng cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội trong công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức cho chủ cơ sở sản xuất, người lao động và cả cộng đồng dân cư tại các làng nghề về bảo vệ môi trường; triển khai xây dựng các mô hình điểm bảo vệ môi trường làng nghề như mô hình khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với bảo vệ môi trường...; đồng thời khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động giám sát tại khu dân cư nhằm phát hiện những sai phạm

về môi trường trong các cơ sở sản xuất, các hộ gia đình để các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật...[4].

*Thứ năm*, thiết kế, sáng tạo các mẫu mã mới ứng dụng trong nhiều sản phẩm gắn với nghề đan lát, phục vụ thị hiếu của người tiêu dùng. Đồng thời tìm đầu ra cho các sản phẩm, thực hiện liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình tiêu thụ sản phẩm. Tư vấn việc xây dựng hệ thống cấp nước, tiêu thoát nước và xử lý chất thải, nước thải tại các làng nghề phù hợp và đạt tiêu chuẩn môi trường.

*Thứ sáu*, thực tế khảo sát tại xã Sính Lũng cho thấy, ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường sinh thái còn lạc hậu, chưa chú ý nhiều đến vấn đề môi trường và sức khỏe. Muốn giải quyết vấn đề này, lãnh đạo xã và nhà trường cần cung cấp những thông tin đầy đủ, thường xuyên về lĩnh vực môi trường và hậu quả của nó đến sức khỏe của cộng đồng, làm rõ quyền lợi và trách nhiệm, khả năng của người dân đối với việc bảo vệ môi trường. Có chính sách đào tạo cán bộ phụ trách về môi trường cho làng, bản để nâng cao trình độ nhận thức cũng như năng lực xử lý ô nhiễm từ rác thải cũng như có cơ chế hỗ trợ vốn thường xuyên, tìm nguồn bao tiêu sản phẩm đầu ra.

## 5. Kết luận

Có thể nói, đối với nghề đan lát của người Cơ Lao, việc sử dụng nguyên liệu tự nhiên mang lại lợi ích bền vững, lâu dài cho cuộc sống con người, vừa gần gũi thiên nhiên, bảo vệ môi trường, vừa mang lại sức khỏe và

chất lượng cuộc sống tốt hơn cho mỗi con người và cộng đồng xã hội. Rất cần thiết để duy trì, nhân rộng, điều này không chỉ cho công tác bảo tồn văn hóa của người Cơ Lao mà còn cần thiết cho việc giới thiệu, quảng bá nghề đan lát thân thiện và bảo vệ môi trường của người Cơ Lao ở xã Sính Lũng.

Việc phát triển và kết hợp giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong cuộc sống đương đại cần có một định hướng và hướng đi đúng đắn để góp phần thay đổi nhận thức của dân cư nói chung, các em học sinh nói riêng trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu tự nhiên, tạo ra nhiều sản phẩm đẹp, có giá trị cao và mang tính nghệ thuật, văn hóa, bản sắc riêng cho mỗi dân tộc phát triển nền kinh tế, gắn với phát triển du lịch xanh của vùng đồng bào Cơ Lao.

Xác định tầm quan trọng của làng nghề truyền thống trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều làng nghề đã đã được khôi phục trở lại và phát triển phù hợp với xu thế của thị trường, có sức hút đối người tiêu dùng. Làng nghề đan lát của người Cơ Lao giúp tập hợp các nghệ nhân có tay nghề cao cùng chung sức gìn giữ và trao truyền phát triển. Sự phát triển của một số làng nghề

đã khẳng định giá trị, chỗ đứng và sức sống của làng nghề trong cuộc sống đương đại. Điều đó đã cho thấy sự cố gắng của các nghệ nhân trong thời kỳ thị trường cạnh tranh khốc liệt.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (2019), *Báo cáo điều tra khảo sát phát triển làng nghề thủ công truyền thống gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng những nguyên liệu từ tự nhiên để phát triển bền vững cộng đồng các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc*.
- [2] Vũ Thị Thanh Minh (2015), “Một số giải pháp bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay”, Tạp chí *Dân tộc*, số 169.
- [3] Tổng cục Thống kê (2019), *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/2019*, Hà Nội
- [4] <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-xa-hoi/bao-dong-o-nhiem-moi-truong-o-cac-lang-nghe-217130/>, truy cập ngày 8/1/2021.
- [5] <http://baohagiang.vn/van-hoa/201807/duy-tri-va-phan-trien-nghe-dan-lat-truyen-thong-o-sinh-lung-728846/>, truy cập ngày 12/1/2021.
- [6] <https://dantocmiennui.vn/nguy-co-mai-mot-nghe-dan-lat-cua-dong-bao-co-lao/116683.html>, truy cập ngày 12/1/2021.